

Bài 13: Chú Bé Chăn Cừ

Thứ Hai: Tập Đọc

Nhàm chán: *boring*

Suy nghĩ: *think*

Tấn công: *attack*

Kêu cứu: *yell for help*

Tức tức: *immediately*

Ngất ngèo: *hysterically*



Một chú bé chăn cừu cho chủ thả cừu gần một khu rừng rậm cách làng không xa lắm. Chăn cừu được ít lâu, chú cảm thấy cuộc đời chăn cừu thực nhàm chán.

Một hôm, khi chú đang ngắm nhìn đàn cừu và suy nghĩ mình sẽ phải làm gì khi gặp một con Sói, chú nghĩ ra một trò chơi cho đỡ buồn.

Chủ bảo với chú rằng khi Sói tấn công đàn cừu thì phải kêu cứu, để dân làng nghe thấy và đuổi nó đi. Thế là, mặc dù chú chẳng thấy sói, chú cứ chạy về làng và la to: “Sói! Sói!”

Dân làng nghe thấy tiếng kêu bỏ cả việc làm và tức tức chạy ra cánh đồng.





Nhưng khi họ đến nơi, họ chỉ thấy chú bé ôm bụng cười ngặt nghẽo vì đã lừa được họ.

Ít ngày sau chú bé chặn cừ lần nữa lại la lên: “Sói! Sói!” Và một lần nữa dân làng lại chạy ra giúp chú, nhưng lại bị chú cười cho một trận.

Vào một buổi chiều nọ, một con Sói thực sự nấp sau một bụi cây bỗng phóng ra và chụp được một con cừ. Quá hoảng sợ, chú bé chặn cừ vội chạy về làng và la to: “Sói! Sói!” Mặc dù dân làng có nghe tiếng chú kêu, nhưng không ai chạy ra để giúp chú như những lần trước. “*Lần này không thể để cho nó đánh lừa được mình nữa,*” họ bảo.

Sói giết chết rất nhiều cừ của chú bé và biến mất vào rừng rậm.



Trả Lời Câu Hỏi

(Cho các em trả lời những câu hỏi sau.)

1. Chú bé đã nghĩ ra được trò chơi gì cho đỡ buồn?

2. Lần đầu tiên nghe tiếng kêu cứu của chú bé, dân làng đã làm gì?

3. Vì sao dân làng đã không giúp chú bé trong lần kêu cứu cuối cùng?

Ngữ Vựng

(Giúp các em chọn nghĩa thích hợp những từ sau.)

- _____ 1. Chăn cừ được ít lâu, chú cảm thấy cuộc đời chăn cừu thực **nhàm chán**. Từ “**nhàm chán**” có nghĩa là:
- a. Buồn bực. b. Thích thú. c. Không thích thú.
- _____ 2. Chủ bảo với chú rằng khi Sói **tấn công** đàn cừu thì phải kêu cứu... Từ “**tấn công**” có nghĩa là:
- a. Bị thua phải chạy đi. b. Chạy theo. c. Lao tới và cắn xé, đánh dữ dội.
- _____ 3. Dân làng nghe thấy tiếng kêu bỏ cả việc làm và **tức tốc** chạy ra cánh đồng. Từ “**tức tốc**” có nghĩa là:
- a. Một lúc sau. b. Ngay lập tức vì rất gấp. c. Từ từ vì không gấp.
- _____ 4. Nhưng khi họ đến nơi, họ chỉ thấy chú bé ôm bụng cười **ngặt nghèo** vì đã lừa được họ. Từ “**ngặt nghèo**” có nghĩa là:
- a. Cười đến nghiêng cả người. b. Hết thật lớn. c. Ho sù sụ.
- _____ 5. Quá **hoảng sợ**, chú bé chăn cừu vội chạy về làng và la to: “Sói! Sói!” Từ “**hoảng sợ**” có nghĩa là:
- a. Chán nản. b. Thất kinh, quá sợ hãi. c. Thích thú.
- _____ 6. “Lần này không thể để cho nó **đánh lừa** được mình nữa,” họ bảo. Từ “**đánh lừa**” có nghĩa là:
- a. Làm cho người khác bị lầm. b. Làm cho người khác vui vẻ. c. Làm cho người khác tin tưởng.

Thứ Ba: Thêm Dấu

(Đọc các câu ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học cho các em thêm dấu.)



Chan cuu duoc it lau, chu cam thay cuoc doi chan cuu thuc nham chan.



Dan lang nghe thay tieng keu bo ca viec lam va tuc toc chay ra canh dong.



Nhung khi ho den noi, ho chi thay chu be om bung cuoi ngat ngheo vi da lua duoc ho.



Soi giet chet rat nhieu cuu cua chu be va bien mat vao rung ram.

Thứ Tư: Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học cho các em viết chính tả.)





Sửa Lỗi Chính Tả

(Đọc các câu ở trang P-13 phần Phụ Lục của sách học cho các em sửa lỗi chính tả. Cho các em khoanh tròn những chữ sai lỗi chính tả. Sau đó, cho các em viết lại nguyên câu.)

Một chú bé chân cừ cho chủ thả cừ gần
một khu rừng rậm cách làng không xa lắm.
(3 lỗi)



Chủ bảo với chú rằng khi Sói táng công
đàn cừ thì phải kêu cứu, để dân làng
nghe thấy và đuổi nó đi. (3 lỗi)

Mặc dù dân làng có nghe tiếng chú kêu,
nhưng không ai chạy ra để giúp chú như
những lần trước. (3 lỗi)



Thứ Năm: Văn Phạm – Tĩnh Từ

(Cho các em tìm và khoanh tròn các tĩnh từ trong những câu sau.)

1. Mùa xuân đồng cỏ trở nên xanh tươi.
2. Ba mua cho Đạt một cái áo xanh rộng thùng thình.
3. Những bông lúa chín vàng đang đùa trong nắng ấm.
4. Biển đang hát đang đùa cùng những con sóng bạc đầu.
5. Mặt Tân nóng và đỏ bừng vì phải đứng quá lâu ngoài nắng.
6. Chú bé uống thử ngụm cà phê nóng hổi và đắng ngắt của bố.
7. Lan bung tô phở nóng hổi đặt lên trên cái bàn tròn gần chị Hân.
8. Chú chuột hôi hám đang chui vào trong cái lỗ đen ngòm, nhỏ xíu.
9. Dòng suối trong vắt và ngọt lịm đang giữ chân những chú nai vàng.
10. Một người đàn ông cao to đang bước vào trong căn nhà nhỏ bé bên kia đường.

Thứ Sáu: Đàm Thoại

(Giúp các em với cuộc đối thoại sau đây.)

Sân chơi:	<i>playground</i>	Dọn:	<i>moved</i>
Cạnh:	<i>next</i>	Hân hạnh:	<i>pleased</i>

Phú đang đi chơi với Vũ thì gặp Lân...

Lân: Ê Phú, Phú đi đâu vậy?
Hey Phú, where are you going?

Phú: Phú dẫn bạn ra sân chơi.
I am taking a friend to the playground.

Lân: Bạn của Phú là ai vậy?
Who's your friend?

Phú: Ô, xin lỗi nhé. Lân, đây là Vũ. Vũ, đây là Lân. Gia đình Vũ mới dọn về đây từ Quận Cam, California. Nhà Vũ ở cạnh nhà Phú. Còn Lân là bạn học của Phú ở trường Việt Ngữ.

Oh, sorry. Lân, this is Vũ. Vũ, this is Lân. Vũ's family just moved here from Orange County, California. His house is next to mine. And Lân is my friend from the Vietnamese school.

Lân & Vũ: Rất hân hạnh được gặp bạn.
Very pleased to meet you.



Chuyển Ngữ

(Cho các em dịch những câu sau qua tiếng Việt.)

Park:	<i>công viên</i>	Moved away:	<i>dọn đi</i>
Across:	<i>đối diện</i>	Pond:	<i>cái ao</i>

Dad is taking me to the park.

His family just moved away to California.

His house is across from mine, next to the pond.

Chữ Ký Phụ Huynh: _____ **Ngày** _____